

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỌC PHẦN : KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Mã học phần: 152.055

Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành : Kế toán

Thanh Hóa, năm 2019

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Họ và tên: Ngô Việt Hương

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Trưởng bộ môn, Tiến sĩ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P305 nhà A3, Cơ sở chính,**

Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0919.554.636**

+ Email: **ngoviethuong@hdu.edu.vn**

1.2. Họ và tên: Trịnh Thị Thu Huyền

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng bộ môn, Tiến sĩ Kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P305 nhà A3, Cơ sở chính,**

Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: **0912.384.406**

+ Email: **trinhtithuhuyen@hdu.edu.vn**

2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/ khoá đào tạo: Đại học Kế toán

Tên học phần: **Kế toán ngân hàng**

Số tín chỉ học tập: **2**

Học kỳ: 5

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: Tài chính - tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Nghiệp vụ NHTM.

Các học phần kế tiếp:

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 18

+ Thảo luận, bài tập trên lớp: 18

+ Thực hành: 6

+ Tự học: 90

Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng, Khoa KT – QTKD, P106, Cơ sở 1 Đại học Hồng Đức.**

3. Nội dung học phần:

Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng; phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam nói riêng và của các tổ chức tín dụng Việt Nam nói chung như: kế toán nghiệp vụ huy động vốn; nghiệp vụ tín dụng và đầu tư; nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, kế toán thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh.

Năng lực đạt được: Người học có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế một cách có hệ thống về các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ này trong quá trình kinh doanh của NHTM; có khả năng vận dụng và tổ chức thực hành các nghiệp vụ kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; kế toán nguồn vốn huy động; kế toán nghiệp vụ tín dụng; kế toán tài sản phục vụ kinh doanh; kế toán dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng; kế toán chi phí, thu nhập và xác định kết quả kinh doanh.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1. Kiến thức	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên môn và thực hiện các công việc cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kế toán viên giao dịch tại các NHTM hoặc các tổ chức tín dụng khác. + Kiểm soát viên, kế toán nội bộ tại các NHTM. + Theo dõi, phản ánh và ghi chép kịp thời sự biến động về vốn nguồn cũng như vốn sử dụng của NHTM. + Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn tiền gửi, nguồn vốn thông qua phát hành giấy tờ có giá. + Hạch toán tăng - giảm vốn điều lệ, trích lập và sử dụng các quỹ dự trữ của NHTM như: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi. + Áp dụng các phương pháp tính lãi thích hợp để hạch toán chi phí trả lãi tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm cho khách hàng. + Hạch toán lãi dự thu cũng như đơn đốc việc thu lãi cho vay, thu nợ gốc đối với các khoản cho vay đã đến hạn thanh toán của khách hàng. + Theo dõi, hạch toán sự tăng giảm của tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM như: mua sắm, điều chuyển, thanh lý, nhượng bán tài sản. + Ghi chép, xử lý tình trạng thừa, thiếu quỹ tiền mặt. + Hạch toán các nghiệp vụ thu chi tiền mặt, điều chuyển tiền mặt trong toàn hệ thống. + Theo dõi, đơn đốc và xử lý các khoản nợ quá hạn, nợ xấu theo qui định của NHNN. + Trích lập các khoản dự phòng chung, dự phòng cụ thể theo đúng chế độ kế toán ngân hàng. + Tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng như: thanh toán bằng séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán. + Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ, chuyển tiền cho khách hàng. + Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát 	<p>Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán NHTM và các TCTD khác; có khả năng vận dụng và thực hành hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến sự biến động về tài sản và nguồn vốn của NHTM; thực hiện việc ghi chép, xử lý các nghiệp vụ một cách khoa học, chính xác; Thực hiện đúng các quy trình kế toán và lưu trữ chứng từ kế toán theo đúng quy định.</p>

	<p>sinh liên quan đến nghiệp vụ chuyển đổi, mua bán ngoại tệ không có hợp đồng cho khách hàng.</p> <p>+ Thực hiện nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá như: chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, tín phiếu ngân hàng, kỳ phiếu ngân hàng,...đồng thời hạch toán tiền lãi và thực hiện việc thanh toán các giấy tờ có giá khi đáo hạn cho khách hàng.</p> <p>+ Phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng, tư vấn cho các nhà quản trị ngân hàng hoạch định chính sách kinh doanh và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước.</p>	
2. Kỹ năng	<p>Người học vận dụng thành thạo những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ kinh doanh của NHTM trong vào việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các các tổ chức tín dụng Việt Nam như: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nghiệp vụ huy động vốn, kế toán nghiệp vụ cho vay; nghiệp vụ đầu tư; nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng; nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, kế toán thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh.</p>	<p>Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng hạch toán nguồn vốn của NHTM: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nghiệp vụ huy động vốn, kế toán nghiệp vụ cho vay; nghiệp vụ đầu tư; nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt; nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng; nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, kế toán thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh.</p> <p>+ Kỹ năng tính toán khi thực hiện các nghiệp vụ tính và hạch toán chi trả lãi tiền gửi, chi trả lãi giấy tờ có giá, lãi dự thu cho khách hàng...</p> <p>Kỹ năng mềm</p> <p>+ Kỹ năng làm việc theo nhóm khi phải hợp tác với đồng nghiệp trong việc thực hiện theo dõi sự biến động của tài sản, nguồn vốn, chi phí, thu nhập của NHTM.</p> <p>+ Kỹ năng làm việc độc lập khi thực hiện giao dịch một cửa phục vụ khách hàng.</p> <p>+ Kỹ năng giao tiếp khi thực hiện các giao dịch phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự.</p> <p>+ Kỹ năng tư vấn cho khách hàng và nhà quản trị ngân hàng.</p>
3. Thái độ và năng lực	<p>Người học cần có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, có trách nhiệm đọc</p>	<p>+ Người học có thái độ học tập tích cực, nghiêm túc để đạt</p>

<p>người học đạt được</p>	<p>trước phần nội dung trong giáo trình bắt buộc được chỉ định trong đề cương này khi đến lớp; tham gia đặt câu hỏi và trình bày các quan điểm của mình. Giảng viên chỉ đóng vai trò người hướng dẫn, trên lớp chủ yếu để giới thiệu những nội dung cơ bản mà không trình bày tất cả các nội dung của đề cương. Truyền đạt và phát huy năng lực của người học để có thể giải quyết được những tình huống cụ thể, thực tế tại các TCTD.</p>	<p>được các tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, tôn trọng khách hàng, giữ các bí mật liên quan đến tài khoản và các thông tin cá nhân của khách hàng. + Có thái độ cởi mở, giao dịch, phục vụ khách hàng một cách văn minh, lịch sự. + Có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc, khách hàng và đối tác liên quan. + Có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.</p>
----------------------------------	--	--

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Những vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng</p>	<p>Người học có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến những vấn đề cơ bản nhất về kế toán ngân hàng như: đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của kế toán NH; Các nguyên tắc kế toán cơ bản; hệ thống tài khoản kế toán NHTM và các tổ chức tín dụng hiện nay; Người học có khả năng phân loại chứng từ, lập chứng từ, luân chuyển, kiểm soát và lưu trữ chứng từ kế toán.</p>	<p>Về kiến thức: Có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến tổng quan về kế toán ngân hàng như: đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của kế toán NH; Các nguyên tắc kế toán cơ bản; hệ thống tài khoản kế toán NHTM và các tổ chức tín dụng hiện nay; Phân loại chứng từ, lập chứng từ, luân chuyển, kiểm soát và lưu trữ chứng từ kế toán. Về kỹ năng: Có kỹ năng tổ chức công tác kế toán NHTM và các tổ chức tín dụng khác gồm: Thực hiện các hoạt động của kế toán viên giao dịch tại các NHTM hoặc các tổ chức tín dụng khác; Kiểm soát viên, kế toán nội bộ tại các NHTM; Theo dõi, phản ánh và ghi chép kịp thời sự biến động về vốn nguồn cũng như vốn sử dụng của NHTM; Phân loại, kiểm tra, hoàn thiện, luân chuyển chứng từ và lưu giữ chứng từ kế toán.</p>
2	<p>Kế toán nguồn vốn NHTM</p>	<p>Người học nắm vững các kiến thức chuyên môn về kế</p>	<p>Về kiến thức: Có kiến thức thực tế vững</p>

		<p>toán nguồn vốn trong NHTM bao gồm: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nguồn vốn huy động, kế toán nguồn vốn đi vay; các phương pháp tính lãi đối với từng loại tiền gửi, từng hình thức phát hành giấy tờ có giá...để có thể vận dụng và thực hành thành thạo các phương pháp kế toán xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn của NHTM.</p>	<p>chắc, kiến thức lý thuyết chuyên sâu về kế toán nguồn vốn trong NHTM bao gồm: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nguồn vốn huy động, kế toán nguồn vốn đi vay; các phương pháp tính lãi đối với từng loại tiền gửi, từng hình thức phát hành giấy tờ có giá.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng vận dụng và thực hành các phương pháp kế toán như: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn tiền gửi, nguồn vốn thông qua phát hành giấy tờ có giá; Hạch toán tăng - giảm vốn điều lệ, trích lập và sử dụng các quỹ dự trữ của NHTM như: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi; Áp dụng các phương pháp tính lãi thích hợp để hạch toán chi phí trả lãi tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm cho khách hàng</p>
3	<p>Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh</p>	<p>Người học nắm vững kiến thức lý thuyết chuyên môn về các phương pháp kế toán tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM để từ đó vận dụng thực hành thành thạo các nghiệp vụ: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt; Kế toán nghiệp vụ tiền gửi; Kế toán tài sản cố định; Thực hiện việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy trình kế toán.</p>	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về kế toán các tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM bao gồm: Kế toán nghiệp vụ tiền mặt; Kế toán nghiệp vụ tiền gửi; Kế toán tài sản cố định; Thực hiện việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng quy trình kế toán.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Hạch toán các nghiệp vụ thu chi tiền mặt, điều chuyển tiền mặt trong toàn hệ thống. Ghi chép, xử lý tình trạng thừa, thiếu quỹ tiền</p>

			<p>mặt. Theo dõi, hạch toán sự tăng giảm của tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM như: mua sắm, điều chuyển, thanh lý, nhượng bán tài sản.</p>
4	Kế toán nghiệp vụ kinh doanh	<p>Người học hiểu và nắm vững được quy trình, nghiệp vụ cho vay của NHTM; Các phương pháp tính và thu nợ gốc (lãi); Kế toán xử lý nợ quá hạn; Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ để từ đó có thể vận dụng xử lý thành thạo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh của NHTM.</p>	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về kế toán các nghiệp vụ kinh doanh của NHTM bao gồm: kế toán các phương thức cho vay chủ yếu (cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức tín dụng); Các phương pháp tính và thu nợ gốc (lãi); Kế toán xử lý nợ quá hạn; Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Tính và thu lãi các khoản cho vay; Theo dõi, hạch toán và xử lý các khoản nợ đến hạn; nợ quá hạn, nợ xấu theo qui định của NHNN; Trích lập các khoản dự phòng chung, dự phòng cụ thể theo đúng chế độ kế toán ngân hàng; Hạch toán nghiệp vụ mua bán ngoại tệ.</p>
5	Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng	<p>Người học nắm vững quy trình luân chuyển chứng từ của các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại NHTM; Các phương thức thanh toán vốn giữa các ngân hàng; Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán. Người học có thể vận dụng những kiến thức lý thuyết để hạch toán, xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.</p>	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức lý thuyết cơ bản, kiến thức thực tế về quy trình luân chuyển chứng từ của các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng; phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: kế toán thanh toán</p>

			bằng séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán; Thực hiện, xử lý các nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ thu hộ, chi hộ, chuyển tiền cho khách hàng.
6	Kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	Người học nắm vững kiến thức lý thuyết chuyên sâu về nội dung các khoản thu nhập, chi phí của NHTM; quy trình kế toán các khoản thu nhập, chi phí của NHTM để có thể tập hợp chi phí, thu nhập, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong NHTM.	<p>Về kiến thức:</p> <p>Có kiến thức lý thuyết toàn diện, kiến thức thực tế chuyên sâu về nội dung các khoản thu nhập, chi phí của NHTM; quy trình kế toán các khoản thu nhập, chi phí của NHTM; nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.</p> <p>Về kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Kỹ năng xác định các khoản thu nhập, chi phí; tập hợp chính xác các khoản thu nhập, chi phí để xác định kết quả kinh doanh của NHTM.</p>

6. Nội dung chi tiết của học phần *(Tên các mô đun hoặc chương mục, tiểu mục)*

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

- 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ và đặc điểm của kế toán
 - 1.1.1. Đối tượng của kế toán NH
 - 1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán ngân hàng
 - 1.1.3. Đặc điểm của KTNH
- 1.2. Các nguyên tắc kế toán cơ bản
 - 1.2.1. Cơ sở dồn tích
 - 1.2.2. Hoạt động liên tục
 - 1.2.3. Giá gốc
 - 1.2.4. Phù hợp
 - 1.2.5. Nhất quán
 - 1.2.6. Thận trọng
 - 1.2.7. Trọng yếu (thông tin chính xác)
- 1.3. Tài khoản kế toán NHTM
 - 1.3.1. Khái niệm và phân loại tài khoản kế toán ngân hàng
 - 1.3.2. Hệ thống tài khoản kế toán NHTM ở Việt Nam hiện nay
- 1.4. Chứng từ kế toán ngân hàng
 - 1.4.1. Khái niệm
 - 1.4.2. Phân loại chứng từ kế toán NHTM
 - 1.4.3. Lập chứng từ:
 - 1.4.4. Kiểm soát chứng từ
 - 1.4.5. Luân chuyển chứng từ

CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN NHTM

- 2.1. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu
 - 2.1.1. Khái quát nguồn vốn chủ sở hữu của NHTM
 - 2.1.2. Tài khoản sử dụng
 - 2.1.3. Chứng từ sử dụng
 - 2.1.4. Quy trình kế toán
 - 2.1.4.1. Kế toán nguồn vốn điều lệ
 - 2.1.4.2. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ
 - 2.1.4.3. Kế toán trích lập và sử dụng các quỹ của NHTM
- 2.2. Kế toán nguồn vốn huy động
 - 2.2.1. Kế toán nguồn vốn tiền gửi
 - 2.2.1.1. Kế toán tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng
 - 2.2.1.2. Kế toán tiền gửi tiết kiệm
 - 2.2.2. Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá
 - 2.2.2.1. Tài khoản sử dụng
 - 2.2.2.2. Chứng từ sử dụng
 - 2.2.2.3. Quy trình kế toán

CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN PHỤC VỤ KINH DOANH

- 3.1. Kế toán nghiệp vụ tiền mặt
 - 3.1.1. Tài khoản sử dụng
 - 3.1.2. Chứng từ sử dụng
 - 3.1.3. Quy trình kế toán
- 3.2. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi
 - 3.2.1. Tài khoản sử dụng
 - 3.2.2. Chứng từ sử dụng
 - 3.2.3. Quy trình kế toán
 - 3.2.3.1. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi ở NHNN
 - 3.2.3.2. Kế toán tiền gửi ở các NHTM khác
- 3.3. Kế toán tài sản cố định
 - 3.3.1. Tài khoản sử dụng
 - 3.3.2. Chứng từ sử dụng
 - 3.3.3. Quy trình kế toán
 - 3.3.3.1. Kế toán tăng TSCĐ
 - 3.3.3.2. Kế toán giảm TSCĐ

CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH

- 4.1. Kế toán nghiệp vụ cho vay
 - 4.1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán cho vay
 - 4.1.2. Tài khoản và chứng từ sử dụng
 - 4.1.3. Kế toán các phương thức cho vay chủ yếu
 - 4.1.3.1. Kế toán phương thức cho vay từng lần
 - 4.1.3.2. Kế toán phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng
- 4.2. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ
 - 4.2.1. Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ
 - 4.2.2. Tài khoản và chứng từ sử dụng
 - 4.2.3. Quy trình kế toán
 - 4.2.3.1. Kế toán mua bán ngoại tệ không có hợp đồng
 - 4.2.3.2. Kế toán chuyển đổi ngoại tệ thanh toán trong nước

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG

5.1. Đối tượng, nguyên tắc trong thanh toán qua ngân hàng

5.1.1. Đối tượng

5.1.2. Nguyên tắc

5.2. Tài khoản và chứng từ sử dụng

5.3. Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán

5.3.1. Kế toán thanh toán séc

5.3.2. Kế toán thanh toán uỷ nhiệm chi

5.3.3. Kế toán thanh toán uỷ nhiệm thu

5.3.4. Kế toán thanh toán thẻ ngân

CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN THU NHẬP, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Kế toán các khoản thu nhập

6.1.1. Nội dung các khoản thu nhập của NHTM

6.1.2. Qui trình kế toán các khoản thu nhập

6.2. Kế toán các khoản chi phí

6.2.1. Nội dung các khoản chi phí

6.2.2. Kế toán các khoản chi phí

6.3. Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận

6.3.1. Nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận

6.3.2. Tài khoản kế toán

6.3.3. Kế toán kết quả hoạt động kinh doanh

7. Học liệu:

Bắt buộc:

TL1. Nguyễn Văn Lộc (2014), Giáo trình *Kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính

Tham khảo:

TL1. Nguyễn Hồng Yến (2016), *Kế toán ngân hàng*, NXB tài chính

TL2. Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa(2012), *Kế toán ngân hàng*, NXB Phương Đông.

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1 Lịch trình chung

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng cộng
		Lý thuyết	T.luận, B.tập	Thực hành	Tự học	
1	Những vấn đề cơ bản về kế toán ngân hàng	2	0		10	2
2	Kế toán nguồn vốn của NHTM	2	2		10	4
3	Kế toán nguồn vốn của NHTM (tiếp)	2	2		10	4
4	Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh	2	2	2	10	6
5	Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh (tiếp)	2	2		10	4
6	Kế toán nghiệp vụ kinh doanh	2	2		12	4
7	Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng	2	2	2	8	6
8	Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua	2	2	2	10	6

	ngân hàng của khách hàng (tiếp)					
9	Kê toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	2	2		10	4
Tổng cộng		18	18	6	90	42

8.2 Lịch trình cụ thể

Tuần thứ nhất:

Nội dung 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của kế toán ngân hàng - Các nguyên tắc kế toán cơ bản: Cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu 	<p>1. Về kiến thức: SV hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được đối tượng, đặc điểm của KTNH là gì, từ đó thấy được Kế toán NHTM giữ vị trí, nhiệm vụ như thế nào đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của NH và đảm bảo tài sản cho khách hàng. - Hiểu được các nguyên tắc kế toán cơ bản: Cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức hiểu biết về đối tượng, đặc điểm, nhiệm vụ của kế toán NHTM và tuân thủ các nguyên tắc kế toán trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 1 (tr9-52) - Đọc tài liệu 2, chương 1 (tr1-20) - Đọc tài liệu tham khảo 	<p>Người học có kiến thức chuyên môn vững chắc liên quan đến những vấn đề cơ bản nhất về kế toán ngân hàng như: đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của kế toán NH; Các nguyên tắc kế toán cơ bản; hệ thống tài khoản kế toán NHTM và các tổ chức tin dụng hiện nay; Người học có khả năng phân loại chứng từ, lập chứng từ, luân chuyển, kiểm soát và lưu trữ chứng từ kế toán.</p>
Thảo luận, bài tập					
Tự học		<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản kế toán NHTM: Khái niệm và phân loại tài khoản kế toán ngân hàng 	<p>1. Về kiến thức: SV hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản kế toán NHTM là gì, các cách phân loại tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 1 (tr52-59) - Đọc tài liệu 2, chương 1 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Chứng từ kế toán ngân hàng: + Khái niệm + Phân loại chứng từ kế toán ngân hàng + Lập chứng từ KTNH + Kiểm soát chứng từ KTNH + Luân chuyển KTNH + Bảo quản lưu trữ chứng từ 	<p>khoản kế toán NHTM và hệ thống tài khoản kế toán NHTM hiện nay.</p> <p>- Chứng từ kế toán NHTM là gì, cách phân loại và qui trình lập chứng từ, kiểm soát chứng từ, luân chuyển cũng như bảo quản chứng từ</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua việc nghiên cứu về tài khoản kế toán, chứng từ kế toán NHTM để vận dụng sử dụng tài khoản cũng như sử dụng chứng từ trong quá trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cho hợp lý, chính xác tránh thất thoát, mất mát tài sản cho cả ngân hàng và khách hàng. 	<p>(tr20-33)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang web: www.sbv.gov.vn -Đọc các tài liệu tham khảo - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học 	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. 	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Tuần thứ 2:

Nội dung 2: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CỦA NHTM

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán nguồn vốn huy động: + Kế toán nguồn vốn tiền gửi 	<p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn vốn của NHTM được hình thành từ những nguồn nào. - Quy trình hạch toán và quản lý nguồn vốn của 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 74-103) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo 	Người học có kiến thức chuyên môn về kế toán nguồn vốn trong NHTM bao gồm: kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán nguồn vốn huy động, kế

			<p>NHTM</p> <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>- SV biết cách hạch toán tăng, giảm nguồn vốn của NHTM khi có cách nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn phát sinh.</p>		<p>toán nguồn vốn đi vay; các phương pháp tính lãi đối với từng loại tiền gửi, từng hình thức phát hành giấy tờ có giá...để có thể vận dụng và thực hành thành thạo các phương pháp kế toán xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn của NHTM.</p>
Thảo luận, bài tập (2 tiết)	Giảng đường	<p>Thảo luận: Nguồn vốn của NHTM</p> <p>Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn huy động từ tiền gửi và nguồn vốn huy động thông qua việc phát hành giấy tờ có giá</p>	<p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <p>- Sự khác nhau giữa các nguồn vốn của NHTM.</p> <p>- Khi nào nguồn vốn tăng và khi nào nguồn vốn của NHTM giảm</p> <p>2. Về kỹ năng: Hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến nguồn vốn của NHTM.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 65)</p> <p>- Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV</p>	
Tự học		<p>- Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Khái quát nguồn vốn chủ sở hữu của NHTM</p> <p>+ Tài khoản sử dụng</p> <p>+ Chứng từ sử dụng</p> <p>+ Quy trình kế toán</p> <p>- Tài khoản sử dụng (đối với nguồn vốn huy động từ tiền gửi và huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá)</p> <p>- Chứng từ sử</p>	<p>1. Về kiến thức: SV hiểu được</p> <p>- Kết cấu của các tài khoản</p> <p>- Các chứng từ sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn của NHTM</p> <p>2. Về kỹ năng SV vận dụng sự hiểu biết về kết cấu tài khoản và các chứng từ sử dụng trong hạch toán nguồn vốn để làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr66-74), (tr 91 – 93), (tr99 – 101)</p> <p>-Đọc các tài liệu tham khảo</p> <p>- Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học</p> <p>- GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học</p>	

		dụng (trong hạch toán nguồn vốn huy động từ tiền gửi và huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá)			
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Tuần thứ 3:

Nội dung 2: KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CỦA NHTM (Tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	- Kế toán nguồn vốn huy động + Kế toán nghiệp vụ phát hành giấy tờ có giá	1. Về kiến thức: SV hiểu được - Cách thức phát hành giấy tờ có giá để huy động vốn của NHTM. - Quy trình hạch toán nghiệp vụ phát hành GTCG trong các trường hợp cụ thể. 2. Về kỹ năng: - SV biết cách hạch toán nguồn vốn của NHTM khi có cách nghiệp vụ liên quan đến phát hành GTCG.	- Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 74-103) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo	Người học có kiến thức chuyên môn về kế toán nguồn vốn trong NHTM bao gồm: kế toán nguồn vốn huy động từ phát hành GTCG; các phương pháp tính lãi đối với từng hình thức phát hành giấy tờ có giá...để có thể vận dụng và thực hành thành thạo các phương pháp kế toán xử lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến nguồn vốn của NHTM.
Thảo luận, bài tập (2 tiết)	Giảng đường	Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn huy động	1. Về kiến thức: SV hiểu được - Sự khác nhau giữa các nguồn vốn của NHTM.	- Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr 65) - Đọc lại phần lý	

		thông qua việc phát hành giấy tờ có giá	- Khi nào nguồn vốn tăng và khi nào nguồn vốn của NHTM giảm 2. Về kỹ năng: Hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến nguồn vốn của NHTM.	thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV	
Tự học		- Kế toán nguồn vốn cho vay + Tài khoản sử dụng + Chứng từ sử dụng + Quy trình kế toán - Tài khoản sử dụng (đối với nguồn vốn đi vay) - Chứng từ sử dụng (trong hạch toán nguồn vốn đi vay)	1. Về kiến thức: SV hiểu được - Kết cấu của các tài khoản - Các chứng từ sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn đi vay của NHTM 2. Về kỹ năng SV vận dụng sự hiểu biết về kết cấu tài khoản và các chứng từ sử dụng trong hạch toán nguồn vốn để làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên.	- Đọc tài liệu 1, chương 2 (tr66-74), (tr 91 – 93), (tr99 – 101) -Đọc các tài liệu tham khảo - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Tuần thứ 4:

Nội dung 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN PHỤC VỤ KINH DOANH

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	- Kế toán nghiệp vụ tiền mặt: + Nghiệp vụ thu, chi tiền	1. Về kiến thức: SV nắm được quy trình hạch toán (bằng VND) của các nghiệp vụ:	- Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr125-132) -Trang web: www.sbv.gov.vn	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế

		<p>mặt</p> <p>+ Nghiệp vụ điều chuyển tiền mặt</p> <p>+ Nghiệp vụ thừa, thiếu quỹ tiền mặt</p>	<p>thu chi tiền mặt; điều chuyển tiền mặt; thừa, thiếu quỹ tiền mặt.</p> <p>2. Về kỹ năng: SV nắm vững quy trình hạch toán các nghiệp vụ tiền mặt để hạch toán chính xác, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.</p>	<p>- Đọc tài liệu tham khảo</p>	<p>phát sinh như: Hạch toán các nghiệp vụ thu chi tiền mặt, điều chuyển tiền mặt trong toàn hệ thống. Ghi chép, xử lý tình trạng thừa, thiếu quỹ tiền mặt.</p>
Bài tập (2 tiết)	Giảng đường	<p>Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt</p>	<p>1. Về kiến thức: SV hiểu được qui trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt và các nghiệp vụ làm tăng TSCĐ</p> <p>2. Về kỹ năng: Vận dụng được kiến thức để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đầy đủ, chính xác.</p>	<p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV</p>	
Thực hành (2 tiết)	Giảng đường	<p>- Thực hành hạch toán nghiệp vụ thu – chi tiền mặt</p> <p>- Hạch toán thừa, thiếu quỹ tiền mặt</p> <p>- Hạch toán nghiệp vụ huy động vốn</p>	<p>- SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thu, chi, thừa, thiếu quỹ tiền mặt theo các tình huống mà GV đặt ra.</p> <p>- SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng.</p>	<p>Đọc lại phần lý thuyết đã được học.</p> <p>Giải quyết các tình huống mà GV đặt ra</p>	
KT-ĐG		<p>Làm bài kiểm tra thường xuyên lần 1</p>	<p>Thời gian: 30 phút</p> <p>Hình thức: thi viết</p> <p>Nội dung: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn huy động</p>		
Tự học		<p>- Tài khoản và chứng từ sử</p>	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- SV hiểu được kết</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr121-</p>	

		dụng trong cách hạch toán nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ tiền gửi - Quy trình kế toán nghiệp vụ tiền gửi ở NHNN, tiền gửi ở các NHTM khác	cấu các tài khoản theo yêu cầu và chứng từ sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ tương ứng. - SV hiểu được quy trình kế toán nghiệp vụ tiền gửi ở NHNN, tiền gửi ở các NHTM khác 2. Về kỹ năng Hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong các nghiệp vụ liên quan.	125), (tr 134 – 138), (tr144 – 149) -Trang web: www.sbv.gov.vn - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học	
KT-ĐG		Làm bài kiểm tra thường xuyên lần 1	Thời gian: 30 phút Hình thức: thi viết Nội dung: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nguồn vốn huy động		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Tuần thứ 5:

Nội dung 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN PHỤC VỤ KINH DOANH (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	- Kế toán tài sản cố định + Kế toán tăng TSCĐ (+) Kế toán mua sắm TSCĐ (+) Kế toán điều chuyển	1. Về kiến thức: SV nắm được - Quy trình hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tăng, giảm TSCĐ tại NHTM 2. Về kỹ năng: SV vận dụng lý	- Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr142-166) - Đọc tài liệu 2 chương 6 (tr141 – 146) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến TSCĐ trong NHTM; Theo

		TSCĐ giữa các chi nhánh + Kế toán giảm TSCĐ +) Kế toán thanh lý, bán TSCĐ	thuyết đề hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tăng, giảm TSCĐ trong quá trình hoạt động kinh doanh của NHTM.	tham khảo	đổi, hạch toán sự tăng giảm của tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM như: mua sắm, điều chuyển, thanh lý, nhượng bán tài sản.
Bài tập (2 tiết)	Giảng đường	Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến giảm TSCĐ trong NHTM	1. Về kiến thức: Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập 2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu của GV	Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV	
Tự học		+ Kế toán giảm TSCĐ +) Kế toán thiếu, mất TSCĐ +) Kế toán điều chuyển TSCĐ giữa các chi nhánh	1. Về kiến thức - SV hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong việc hạch toán các nghiệp vụ liên quan. 2. Về kỹ năng: Vận dụng các kiến thức tự học để hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến giảm TSCĐ do thiếu mất TSCĐ và giảm do điều chuyển TSCĐ	- Đọc tài liệu 1, chương 3 (tr162-166) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr178-190) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr209-215) - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Tuần thứ 6:

Nội dung 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ KINH DOANH

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán phương thức cho vay từng lần - Kế toán nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng 	<ol style="list-style-type: none"> Về kiến thức: SV nắm được <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình hạch toán phương thức cho vay từng lần - Quy trình hạch toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ không có hợp đồng Về kỹ năng: SV vận dụng lý thuyết để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay và mua bán ngoại tệ của NHTM 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr191-194) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo 	Người học có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Tính và thu lãi các khoản cho vay từng lần; Theo dõi, hạch toán và xử lý các khoản nợ đến hạn; nợ quá hạn, nợ xấu theo qui định của NHNN; Hạch toán nghiệp vụ mua bán ngoại tệ.
Thảo luận, bài tập (2 tiết)	Giảng đường	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận: Vai trò, nhiệm vụ của kế toán cho vay - Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay từng lần và nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng của NHTM 	<ol style="list-style-type: none"> Về kiến thức: SV hiểu được vai trò, nhiệm vụ của kế toán cho vay SV, quy trình hạch toán các nghiệp vụ cho vay trong hạn, chuyển nợ quá hạn và nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu của GV 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại phần lý thuyết đã được học. - Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV 	
Tự học		<ul style="list-style-type: none"> - Cho vay theo phương pháp hạn mức tín dụng - Tài khoản và chứng từ sử dụng liên quan đến các phương thức cho vay từng lần, cho vay theo hạn mức tín 	<ol style="list-style-type: none"> Về kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được ý nghĩa của tài khoản và chứng từ sử dụng trong việc hạch toán các nghiệp vụ liên quan. - SV hiểu được các 	<ul style="list-style-type: none"> Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr173-180) - Đọc tài liệu 1, chương 4 (tr193-196) - Trình bày các nội dung tự học vào vở 	

		<p>dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản và chứng từ sử dụng liên quan đến nghiệp vụ mua bán ngoại tệ không có hợp đồng và nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ khác - Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ - Hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ khác 	<p>nguyên tắc hạch toán ngoại tệ và qui trình hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ khác của NHTM.</p> <p>2. Về kỹ năng: Vận dụng các kiểm thức tự học để hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ của NHTM</p>	<p>tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học</p>	
Tư vấn	Phòng học, VPB M	Bài KT giữa kỳ	<p>Thời gian: 45 phút</p> <p>Hình thức: thi viết</p> <p>Nội dung: Bài tập tổng hợp liên quan đến nguồn vốn, tài sản kinh doanh thanh toán qua ngân hàng của khách hàng.</p>	<p>SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.</p>	

Tuần thứ 7:

Nội dung 5: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán + Kế toán hình thức thanh toán séc + Kế toán hình thức thanh toán uỷ nhiệm chi 	<p>1. Về kiến thức: SV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng - Hiểu được quy trình thanh toán qua ngân hàng của các hình thức thanh toán phổ biến như séc, uỷ nhiệm chi. <p>2. Về kỹ năng: SV hiểu được các bước khác nhau trong quy trình thanh toán của séc, uỷ nhiệm chi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr218-222) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo 	<p>Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: kế toán thanh toán bằng séc chuyển khoản, séc bảo chi, uỷ nhiệm chi.</p>

			để từ đó hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng.		
Bài tập (2 tiết)	Giảng đường	Làm các bài tập hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng	1. Về kiến thức: SV hiểu được quy trình nghiệp vụ của các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng 2. Về kỹ năng Hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến	Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV	
Thực hành (2 tiết)	Giảng đường	- Thực hành hạch toán nghiệp vụ mua sắm TSCĐ, thanh lý TSCĐ - Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh ngoại tệ - Hạch toán nghiệp vụ cho vay từng lần	- SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mua sắm TSCĐ, thanh lý TSCĐ theo các tình huống mà GV đặt ra. - SV hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ, cho vay từng lần.		
Tự học		- Đối tượng, nguyên tắc trong thanh toán qua ngân hàng	1. Về kiến thức: - Sinh viên hiểu được đối tượng thanh toán qua ngân hàng của khách hàng và các nguyên tắc cần phải đảm bảo trong thanh toán qua ngân hàng của khách hàng. - Sinh viên nắm	- Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr219-226) - Đọc tài liệu 2, chương 10 (tr 260) - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội	

			<p>được tài khoản sử dụng và các chứng từ liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được qui trình và cách hạch toán của hình thức thanh toán thẻ. <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Vận dụng các kiến thức tự học để làm đúng các qui trình, thủ tục thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng</p>	dung tự học	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ liên quan đến nội dung trong tuần học.	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan. 		

Tuần thứ 8:

Nội dung 6: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	+ Kế toán hình thức thanh toán uỷ nhiệm thu + Kế toán thanh toán bằng thẻ ngân hàng	1. Về kiến thức: SV - Hiểu được các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng - Hiểu được quy trình thanh toán qua ngân hàng của các hình thức thanh toán phổ biến như uỷ nhiệm thu, thanh	- Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr222-230) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết để tư vấn, hướng dẫn, thực hiện các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: uỷ

			toán bằng thẻ ngân hàng. 2. Về kỹ năng: SV hiểu được các bước khác nhau trong quy trình thanh toán của ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng để từ đó hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hình thức thanh toán qua ngân hàng của khách hàng.		nhiệm chi, ủy nhiệm thu.
Bài tập (2 tiết)	Phòng học	- Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thanh toán bằng ủy nhiệm thu và thanh toán bằng thẻ ngân hàng	1. Về kiến thức: SV nắm được những vấn đề cơ bản về thanh toán qua ngân hàng của khách hàng 2. Về kỹ năng: SV vận dụng kiến thức để làm các bài tập liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đến thanh toán qua ngân hàng của khách hàng: Ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng	Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV	
Thực hành (2 tiết)	Giảng đường	- Thực hành hạch toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng trong trường hợp khách hàng thanh toán bằng séc, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ thanh toán	- SV hạch toán được các nghiệp vụ thanh toán séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ thanh toán theo các tình huống mà GV đặt ra.	Đọc lại phần lý thuyết đã được học. Giải quyết các tình huống GV đặt ra	
Tự học		- Tài khoản và chứng từ sử dụng - Kế toán hình thức thanh toán thẻ ngân hàng	1. Về kiến thức: SV hiểu kết cấu các loại tài khoản sử dụng trong thanh toán qua ngân hàng của khách hàng	- Đọc tài liệu 1, chương 5 (tr216-218) - Đọc tài liệu 2, chương 10 (tr 260)	

			2. Về kỹ năng: SV vận dụng kiến thức tự học để hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động thanh toán qua ngân hàng của khách hàng	- Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ kiểm tra vấn đáp nội dung tự học	
KT-ĐG		Bài KT thường xuyên lần 2	Thời gian: 30 phút Hình thức: thi viết Nội dung: Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt, TSCĐ của NHTM	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Tuần thứ 9:

Nội dung 7: KẾ TOÁN THU NHẬP, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra học phần
Lý thuyết (2 tiết)	Giảng đường	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán các khoản thu nhập: Quy trình kế toán các khoản thu nhập - Kế toán các khoản chi phí - Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV hiểu được qui trình kế toán các khoản thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận trong NHTM <p>2. Về kỹ năng:</p> <p>Vận dụng kiến thức hạch toán chính xác, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận của NHTM</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2, chương 12 (tr 316-320) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Đọc tài liệu tham khảo 	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực hành để hoạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Kỹ năng xác định các khoản thu nhập, chi phí; tập hợp chính xác các khoản thu nhập, chi phí để xác định kết quả kinh doanh của NHTM.
Bài tập (2 tiết)	Giảng đường	Bài tập: Hạch toán các nghiệp vụ kinh doanh liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>SV hiểu một cách đầy đủ về qui trình hạch toán thu nhập, chi phí và phân phối kết quả kinh doanh trong NHTM</p> <p>2. Về kỹ năng</p> <p>Vận dụng kiến thức đã học để hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu bài tập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại phần lý thuyết đã được học. - Làm bài tập tài liệu 3 theo yêu cầu của GV 	
Tự học		<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các khoản thu nhập của NHTM - Nội dung các khoản chi phí - Nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân 	<p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> -SV hiểu được nội dung và ý nghĩa của các khoản thu nhập, chi phí trong NHTM. - SV hiểu được các nguyên tắc hạch toán kết quả kinh doanh và phân phối 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2, chương 12 (tr305-316) - Trang web: www.sbv.gov.vn - Trình bày các nội dung tự học vào vở tự học - GV sẽ định kỳ 	

		phối lợi nhuận - Tài khoản kế toán liên quan đến chi phí, thu nhập và lợi nhuận.	lợi nhuận của NHTM - SV nắm được kết cấu tài khoản liên quan đến thu nhập, chi phí và phân chia lợi nhuận của NHTM 2. Về kỹ năng: SV vận dụng các kiến thức tự học để áp dụng hạch toán chính xác các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu nhập, chi phí và phân phối lợi nhuận của NHTM.	kiểm tra vấn đáp nội dung tự học	
KT- ĐG		Bài KT thường xuyên lần 3	Thời gian: 45 phút Hình thức: thi viết Nội dung: Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của NH, thanh toán qua ngân hàng của khách hàng		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn SV làm các bài tập có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

Bảng này được thiết kế cho từng nội dung ứng với 1 tuần học, cho đến hết môn học (9 tuần)

8. Chính sách đối với học phần

- Về yêu cầu:

+ Sinh viên cần có đủ tài liệu (ít nhất phải có tài liệu 1) và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

+ Trong quá trình học phải tích cực, chủ động nghiên cứu bài, thảo luận và làm bài tập luyện tập để rèn luyện kỹ năng và kiểm tra kiến thức đã học.

+ Đảm bảo tham gia ít nhất đạt 80% số tiết học lý thuyết và 80% số tiết bài tập, thảo luận; làm đầy đủ các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

- Về đánh giá:

Căn cứ vào tinh thần thái độ học tập và mức độ đạt được của các bài kiểm tra đánh giá để cho điểm đảm bảo sự công bằng và chính xác trong đánh giá.

9. Phương pháp, hình thức KT – ĐG kết quả học tập học phần

Phân chia các mục tiêu cho từng hình thức KT – ĐG

9.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%

- 1 điểm kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết, thảo luận và bài tập
- 2 bài kiểm tra thường xuyên (thể hiện trong ĐCCTHP), hình thức kiểm tra: 30 - 45

phút

9.2. Kiểm tra - Đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%

- Kiểm tra giữa kỳ: Vào tuần thứ 5 sau khi kết thúc nội dung 4.
- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết 1 tiết

9.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ: Trọng số 50%

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.

Tiêu chí đánh giá, kiểm tra: (Thang điểm 10)

- + Kiến thức 30%
- + Phân tích (hiểu) 40%
- + Vận dụng 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:

Trả lời đạt:

- > 40 – 50% yêu cầu => 5 điểm
- > 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm
- > 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm
- > 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

10. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định. Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

Thanh Hóa, ngày 1 tháng 8 năm 2019

P. Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người xây dựng

TS. Lê Quang Hiếu

Trịnh Thị Thu Huyền

Ngô Việt Hương

Ghi chú: ĐCCTHP do GV / nhóm GV biên soạn, Trưởng bộ môn thẩm định, khoa/trường thẩm định, phê duyệt và được cung cấp cho SV ngay từ đầu khoá học. GV phải giải thích thêm cho SV trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học học phần.